

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE
CHUYÊN NGÀNH 2: CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÔN TRÙNG ĐẠI CƯƠNG (GENERAL ENTOMOLOGY)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 3
- Số tín chỉ: 2 TC (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5 - Tự học: 6)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 8 tiết (3 buổi)
- Giờ tự học: 90 tiết (mỗi tiết 50 phút)
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Côn trùng
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song song: (Không)
- Học phần tiên quyết: (Không)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng KT khoa học tự nhiên, môi trường, XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ&CQ	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học môi trường vào ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.
Kiến thức chuyên môn	

CĐR2. Ứng dụng KT khoa học và kỹ thuật canh tác cây trồng vào SX các SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến SX SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.
CĐR4.Làm việc HQ trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một MT hợp tác và hòa nhập, thiết lập MT, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các MT.	4.2. Vận dụng thành thạo kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.2. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần nhóm cung cấp cho người học kiến thức về:
 - + Sự khác nhau của côn trùng so với các lớp khác trong ngành chân đốt. Đặc điểm hình thái, sinh vật học cơ bản của côn trùng và phân loại các bộ côn trùng.
 - + Các phương hướng, nguyên tắc phòng chống sâu hại để bảo vệ mùa màng và Các biện pháp quản lý các nhóm côn trùng gây hại cây trồng
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về:
 - + Điều tra, thu bắt, xử lý và định loại mẫu côn trùng dịch hại phổ biến tại Việt Nam dựa trên triệu chứng gây hại và đặc điểm hình thái côn trùng một cách thành thạo
 - + Tìm và khai thác thành thạo tài liệu thông tin liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh trên Internet liên quan đến côn trùng
- Học phần hình thành cho người học thói quen:
 - + Độc lập tự chủ trong điều tra thu bắt côn trùng ngoài thực địa, chủ động trong phân loại đến bộ côn trùng.
 - + Tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn về côn trùng. Có khả năng đưa ra và hướng giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực BVTV liên quan đến hình thái và sinh vật học côn trùng. Có năng lực lập kế hoạch học tập, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể nhóm

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.2	2.2	4.2	9.2
NH02037	Côn trùng đại	P	P	P	p

	cương			
--	--------------	--	--	--

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức về côn trùng vào ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.	1.2
K2	Ứng dụng biện pháp phòng chống côn trùng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.2
Kỹ năng		
K3	Vận dụng thành thạo kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm	4.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường	9.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

NH02037. Côn trùng đại cương (General Entomology)(2TC:1,5- 0,5- 6). Mở đầu; Hình thái học côn trùng; sinh vật học côn trùng; Sinh thái học côn trùng; Phân loại côn trùng đến bộ; Nguyên lý và phương pháp phòng chống sâu hại.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD	K1	K2	K3	K4
PPGD				
Thuyết giảng	x	x		x
Thực hành	x	x	x	x
Thảo luận	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Chú ý nghe giảng, hiểu, vận dụng kiến thức bài giảng vào thực tiễn
- Tìm, đọc những tài liệu liên quan đến môn học
- Chủ động tự học, tăng cường thảo luận nhóm, nâng cao trình độ phân tích các hiện tượng liên quan đến côn trùng.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đến lớp ít nhất 75% số tiết lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này nên đọc sách tham khảo bài học tiếp theo trước khi đến lớp học.

- Bài tập chuyên đề: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đăng ký và viết 01 chuyên đề về 01 đối tượng côn trùng cụ thể và sẽ trình bày trước lớp vào tuần cuối của môn học.

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự 100% số buổi thực hành và hoàn thành tường trình các bài thực hành. Quy mô lớp thực hành 25 sinh viên/5 nhóm (5 sinh viên/nhóm).

- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự bài thi cuối kì

VII. Đánh giá và cho điểm

1. **Thang điểm:** 10 điểm

2. **Điểm trung bình của học phần:** là điểm tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.

3. **Phương pháp đánh giá**

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)					
Rubric 1. Chuyên cần (5%)				x	1-8
Rubric 2. Thực hành (25%)	x	x	x	x	5-7
Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ (10%)	x	x			5
Đánh giá cuối kì (60%)					
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x			Theo lịch thi của Học viện

(Chú ý: khi nộp điểm về Ban QLĐT chỉ nộp 1 đầu điểm cuối cùng, các điểm thành phần được lưu tại Bộ môn để đối chiếu khi cần)

Rubric 1. Chuyên cần (5%)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thời gian tham dự	50	Vắng 1 buổi trừ 2 điểm (không vắng quá 3 buổi)			
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia khi yêu cầu	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/ không tham gia

Rubric 2. Bài thực hành (25%)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
----------	----------	-------------------------	--------------------------	---------------------------------	------------------------

Thái độ	25	Luôn chú ý và tham gia hoạt động trên lớp	Khá chú ý, có tham gia khi yêu cầu	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý, không tham gia
Thực hiện bài thực hành	50	Thực hiện tốt, nghiêm túc	Thực hiện tốt	Có thực hiện	Không thực hiện
Báo cáo kết quả	25	Đúng, đầy đủ nội dung, sạch đẹp, đúng thời gian	Đầy đủ nội dung, sạch đẹp, nộp muộn	Đầy đủ nội dung, nộp muộn	Thiếu nội dung, nộp muộn

Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ/Tiểu luận (10%)

Dạng bài kiểm tra: bài kiểm tra một tiết hoặc infographic (dạng viết chữ ngắn gọn kết hợp với minh họa bằng hình ảnh/sơ đồ/số liệu)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	50	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng	Phân tích chưa rõ ràng
Cấu trúc bài	30	Đẹp, logic	Logic	Một số chưa logic	Không cân đối, thiếu hợp lý
Kỹ năng trình bày	20	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng

Rubric 4. Đánh giá cuối kỳ (60%)

Dạng bài thi: trắc nghiệm

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Áp dụng kiến thức về côn trùng vào ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.
K2	Ứng dụng biện pháp phòng chống côn trùng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 1 điểm.

Tham dự các bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: không tham gia bài kiểm tra và thi sẽ bị điểm 0 cho bài thi đó.

Tham dự thực hành: sinh viên không hoàn thành thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: đi học đầy đủ, đúng giờ, tham gia tích cực vào bài học trên lớp, thực hành, thảo luận. Không làm việc riêng, không ngủ, không để điện thoại reo trong giờ học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Đĩnh, Đỗ Tấn Dũng, Hà Quang Hùng, Phạm Văn Lâm, Phạm Bình Quyền, Ngô Thị Xuyên, 2007. Giáo trình Biện pháp sinh học Bảo vệ thực vật. NXB Nông nghiệp Hà Nội.
2. Nguyễn Viết Tùng (chủ biên) 2006. Giáo trình côn trùng đại cương. NXB Nông nghiệp Hà Nội.
3. Nguyễn Viết Tùng (2012) Nguyên lý và biện pháp phòng chống sâu hại bảo vệ mùa màng. Côn trùng và động vật hại Nông Nghiệp. Nhà xuất bản Nông nghiệp, trang: 401-419
4. Gillot C. , 2005 – Entomology. Springer
5. Triplehorn C. A. and Johnson N. F. (2005), Introduction to the study of insects, Thomson Brooks/Cole Press
6. Phạm Hồng Thái (2014), Giáo trình Nuôi ong mật. Nhà xuất bản Nông nghiệp
7. Nguyễn Đức Tùng, Lê Ngọc Anh, Hồ Thị Thu Giang, Nguyễn Đức Khánh, Trần Thị Thu Phương, Phạm Hồng Thái (2021). Thực hành côn trùng chuyên khoa. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
8. Phạm Hồng Thái (chủ biên), Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Đức Khánh (2022), Giáo trình Bệnh ong mật, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1. Khái niệm về lớp côn trùng và nhiệm vụ của môn Côn trùng đại cương	
	<i>A/Các nội dung chính trên lớp: (1tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Định nghĩa 1.2. Vị trí phân loại và đặc điểm của lớp côn trùng 1.3. Nguồn gốc tiến hóa của lớp côn trùng 1.4. Vai trò của côn trùng đối với tự nhiên và con người 1.5. Một số mốc lịch sử nghiên cứu về côn trùng 1.6. Nhiệm vụ của môn côn trùng học đại cương.	K1, K2
	<i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (2 tiết)</i> Đọc, hiểu và nhớ vai trò của côn trùng và các mốc chính về nghiên cứu côn trùng	K1, K2, K3, K4
1&2	Chương 2. Hình thái học Côn trùng	
	<i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7,5 tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 2.1. Định nghĩa và nhiệm vụ của môn học 2.2. Đặc điểm cấu tạo bên ngoài của cơ thể côn trùng 2.3. Bộ phận đầu côn trùng 2.4. Bộ phận ngực côn trùng 2.5. Bộ phận bụng côn trùng	K1, K2, K3, K4.

	<p>2.6. Da của côn trùng</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết)</p> <p>Hình thái học côn trùng</p> <p>- Nội dung 1: Vị trí phân loại lớp côn trùng</p> <p>- Nội dung 2: Cấu tạo ngoài côn trùng</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <p>Hiểu, nhớ các đặc điểm cấu tạo hình thái của lớp côn trùng; Đặc điểm chi tiết từng phần của cơ thể côn trùng</p> <p>Hiểu được cấu tạo da côn trùng và các bước lột xác của côn trùng</p>	K1, K2, K3, K4.
3	<p>Chương 3. Sinh vật học Côn trùng</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>3.1. Định nghĩa, nội dung và nhiệm vụ của môn học</p> <p>3.2. Các phương thức sinh sản ở côn trùng</p> <p>3.3. Quá trình phát triển và biến thái ở côn trùng</p> <p>3.4. Một số khái niệm về chu kỳ phát triển cá thể của côn trùng</p> <p>3.5. Hiện tượng ngừng phát dục theo mùa của côn trùng</p> <p>Nội dung seminar: (1 tiết) Chọn một trong các chủ đề.</p> <ol style="list-style-type: none"> Hành vi của côn trùng; Các kiểu phản xạ và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu phản xạ ở côn trùng Các kiểu sinh sản ở côn trùng và ý nghĩa sinh học các kiểu sinh sản ở côn trùng Côn trùng trưởng thành: Sự hoá trưởng thành, Đặc tính sinh học cơ bản của pha trưởng thành <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết)</p> <p>- Sinh vật học côn trùng</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)</p> <p>Đọc, Hiểu, Nhớ các Phương thức sinh sản; Các hình thức biến thái; các dạng sâu non, các dạng nhộng; Đặc tính ngủ nghỉ của côn trùng; Nhận biết các dạng biến thái từ hình thái ấu trùng</p>	K1, K2, K3, K4.
3&4	<p>Chương 4. Sinh thái học Côn trùng</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>4.1. Định nghĩa và nhiệm vụ</p> <p>4.2. Các yếu tố sinh thái (yếu tố vô sinh và hữu sinh)</p> <p>4.3. Môi cân bằng sinh học trong tự nhiên</p> <p>4.4. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái đến đời sống côn trùng</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <p>Đọc, Hiểu tác động của các yếu tố sinh thái đến quy luật phát sinh phát triển của sâu hại cây trồng và côn trùng thiên địch</p>	K1, K2
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <p>Đọc, Hiểu tác động của các yếu tố sinh thái đến quy luật phát sinh phát triển của sâu hại cây trồng và côn trùng thiên địch</p>	K1, K2, K3, K4
4	<p>Chương 5. Phân loại Côn trùng</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3,5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4

	<p>5.1. Định nghĩa và nhiệm vụ môn phân loại côn trùng</p> <p>5.2. Hệ thống và phương pháp phân loại côn trùng</p> <p>5.3. Hệ thống phân loại đến bộ của lớp côn trùng</p> <p>5.4. Một số Bộ côn trùng quan trọng trong nông nghiệp</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1,5 tiết)</p> <p>- Phân loại các bộ côn trùng và phân loại đến họ bộ cánh thẳng và cánh đều</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (7 tiết)</p> <p>Đọc, Hiểu tác động của các yếu tố sinh thái đến quy luật phát sinh phát triển của sâu hại cây trồng và côn trùng thiên địch</p>	K1, K2, K3, K4.
	<p>Chương 5. Phân loại Côn trùng</p>	
5	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5,5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:(2 tiết)</p> <p>5.4. Một số Bộ côn trùng quan trọng trong nông nghiệp (bộ cánh thẳng, bộ cánh đều, bộ cánh nửa, bộ cánh cứng, bộ cánh vảy, bộ cánh màng, bộ hai cánh và bộ cánh tơ)</p> <p>Nội dung seminar:(1 tiết) Chọn một trong các chủ đề.</p> <p>1. Đặc điểm phân loại và ý nghĩa thực tiễn của Bộ Côn trùng (8 bộ)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(2,5 tiết)</p> <p>- Nội dung 1: Thu bắt, xử lý và phân loại các mẫu côn trùng thu tự nhiên</p> <p>- Nội dung 2: Thi thực tập</p>	K1, K2, K3, K4,
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (11 tiết)</p> <p>Hiểu cách tra bảng tra phân loại các bộ côn trùng</p> <p>Nhớ được các đặc điểm chính của 8 bộ côn trùng phổ biến</p>	K1, K2, K3, K4.
	<p>Chương 6. Nguyên lý và phương pháp phòng trừ dịch hại cây trồng</p>	
6	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:(3 tiết)</p> <p>6.1. Khái niệm chung</p> <p>6.2. Phương hướng phòng chống sâu hại</p> <p>6.3. Nguyên lý phòng chống sâu hại cây trồng nông nghiệp</p>	K1, K2
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>Đọc và nhớ được các phương hướng và nguyên tắc phòng chống sâu hại</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>Chương 6. Nguyên lý và phương pháp phòng trừ dịch hại cây trồng</p>	
7	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>6.4. Những biện pháp phòng chống sâu hại cây trồng</p> <p>Nội dung seminar:(1 tiết) Chọn một trong các chủ đề.</p> <p>Biện pháp phòng chống sâu hại bằng thuốc hóa học. Việc sử dụng biện pháp này trong IPM nên chú ý những vấn đề gì ?</p>	K1, K2

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Đọc và nhớ được các biện pháp phòng chống sâu hại, chú ý vấn đề thực hiện IPM	K1, K2, K3, K4
8	Thuyết trình	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (1,5 tiết) Nội dung thuyết trình tiểu luận: (1,5 tiết) Sinh viên trình bày báo cáo tiểu luận cá nhân được giao	K1, K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Chuẩn bị tiểu luận/báo cáo chuyên đề bằng bản text và bản trình chiếu.	K1, K2

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần:

Giảng đường: Đủ không gian, đủ ánh sáng, cần có máy projecter và có mạng Internet

Phòng thực hành: Dụng cụ điều tra thu mẫu (vợt, bẫy pitfall, túi nilon), dụng cụ xử lý mẫu (lọ độc, lọ giữ mẫu, cồng 90⁰ hộp nhựa), panh kẹp, lupa soi côn trùng; Bảng định loại côn trùng tới bộ; Bộ Poster mô tả hình thái, sinh vật và phân loại côn trùng.


- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như:

- Dự lớp lý thuyết: Phải tham gia **đầy đủ** tích cực các buổi học tập trên lớp, hoàn thành bài tập tiểu luận của nhóm và báo cáo trước lớp. Sinh viên vắng mặt sẽ bị trừ điểm chuyên cần, vắng mặt quá quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Quy định về bài tập và thực hành: Tham dự đầy đủ các buổi thực hành, thực hiện tương trình thực tập đầy đủ; hoàn thành bài tập nhóm điều tra, thu bắt và xử lý mẫu côn trùng đầy đủ, chất lượng và đúng tiến độ, trường hợp không hoàn thành mẫu vật thực tập sẽ không được thi thực tập. Chất lượng bài tập và mẫu vật được đánh giá công khai trên lớp lý thuyết và thực hành.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Tung

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Ninh Chi Phiep

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Hằng Thái

GIÁM ĐỐC




PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Hồng Thái	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0904147845
Email: phtai@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Tùng	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983834689
Email: nguyenductung@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách dạy học phần

Họ và tên: Lê Ngọc Anh	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902290650
Email: lengocanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Khánh	Học hàm, học vị: ThS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989559660
Email: ndkhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách dạy học phần

Họ và tên: Hồ Thị Thu Giang	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915222946
Email: httgiangnh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách dạy học phần

Họ và tên: Phạm Thị Hiếu	Học hàm, học vị: TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0166885615
Email: Phamhieu181@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: Phamhieu181@gmail.com	

Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)

Họ và tên: Thân Thế Anh	Học hàm, học vị: ThS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01689909287
Email: thantheanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4
DẠY VÀ HỌC				
Thuyết giảng	x	x		x
Thực hành	x	x	x	x
Thảo luận	x	x		x
ĐÁNH GIÁ				
Rubric 1. Chuyên cần (5%)				x
Rubric 2. Thực hành (25%)	x	x	x	x
Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ (10%)		x		x
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x		

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cập nhật CDR, chuyển tải CDR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

Cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng.

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cải tiến các bài giảng trình chiếu online.

- Lần 4: 7/ 2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá, thi online.